TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST
Ngày: 03-8-2022
V/v Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đào Thị Hiền.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Hòa;
2. Ông Bành Văn Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngọc Bích Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát Viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022; QuyẾT định hoãn phiên tòa ngày 15-7-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã Ph, Huyện D, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm: 1975; địa chỉ: ấp Ph, xã Ph, Huyện D, tỉnh T.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2021, bản tự khai và các biên bản làm việc nguyên đơn trình bày: Chị và chị T không bà con, chỉ quen biết do cùng xóm. Trong năm 2019, 2020 chị có cho chị T vay tiền cụ thể như sau:

+ Ngày 01-4-2019 vay 13.500.000 đồng;
+ Ngày 02-12-2019 vay 40.000.000 đồng;
+ Ngày 22-12-2019 vay 10.000.000 đồng;
+ Ngày 09-4-2020 vay 10.000.000 đồng;

Tổng cộng chị T vay số tiền 73.500.000 đồng, lãi suất hai bên thóa thuận là 2%/tháng, hẹn 01 tháng trả nợ nhưng không trả. Khi vay tiền chị T có viết và ký giấy nợ giao chị giữ. Từ năm 2019 đến nay chị T không đóng tiền lãi cũng không trả nợ gốc. Chị có đến nhà đòi nợ nhưng chị T cứ xin hẹn nợ và cố tình né tránh.

Nay chị Th xác định chị T còn nợ số tiền vay là 73.500.000 đồng, yêu cầu chị T trả toàn bộ số tiền 73.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, chị T sống độc thân nên chị yêu cầu một mình chị T trả nợ cho chị.

Tòa án triệu tập chị T nhiều lần đến tòa làm việc nhưng chị T cố tình né tránh. Do đó để bảo đảm quyền lợi của chị Th nên chị Th yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của chị T tại cơ quan chuyên môn và cơ quan giám định Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh.

Chị Th không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thủy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

Kết luận giám định số 528/KL - KTHS ngày 26-5-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

Chữ viết, chữ ký họ tên Nguyễn Thị Thủy T trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A03) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thủy T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01 đến M04 là do cùng một người ký và viết ra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt không lý do, xem như từ chối quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th đối với chị T về việc tranh chấp ‘’Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị T có nghĩa vụ trả cho chị Th số tiền vay còn nợ 73.500.000 đồng.

Ghi nhận: Chị Th không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí, chi phí giám định: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện,

khách quan yêu cầu, đề nghị của các đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thủy T theo đúng quy định pháp luật nhưng đến giờ này chị T vẫn vắng mặt, xem như chị T từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ 73.500.000 đồng. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự "Thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm''. Tháng 4-2019**,** nguyên đơn cho bị đơn vay tổng số tiền 73.500.000 đồng đến nay chưa trả. Ngày 24-6-2021 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] *Về nội dung:* Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, chị Th yêu cầu chị T trả số tiền vay còn nợ là 73.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Xét yêu cầu của chị Th là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, quá trình giải quyết chị Th cung cấp chứng cứ là 03 giấy nhận nợ có chữ ký của chị Thủy T. Mặt khác, tại Kết luận giám định số 528/KL - KTHS ngày 26-5-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

Chữ viết, chữ ký họ tên Nguyễn Thị Thủy T trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A01 đến A03) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Thủy T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01 đến M04 là do cùng một người ký và viết ra, có cơ sở xác định chị T có vay số tiền 73.500.000 đồng của chị Th là có thật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th là phù hợp pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Th không yêu cầu tính lãi suất nên ghi nhận.

[3] Tại tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th về việc yêu cầu chị T trả số tiền vay còn nợ 73.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định chữ ký: Chị Th đã nộp 3.320.000 đồng. Do đó, chị T phải hoàn trả cho chị Th 3.320.000 đồng theo quy định Điều 160 và Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 160, 161, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Th đối với chị Nguyễn Thị Thủy T.

Chị T có nghĩa vụ trả cho chị Th số tiền vay còn nợ là 73.500.000 (bảy mươi ba triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Ghi nhận: Chị Th không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày chị Trần Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Thủy T không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị T còn phải trả cho chị Th số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về chi phí giám định: 3.320.000 (ba triệu ba trăm hai mươi ngàn) đồng. Ghi nhận chị Th đã nộp xong. Buộc chị T phải hoàn trả cho chị Th 3.320.000 (ba triệu, ba trăm hai mươi ngàn) đồng.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy T phải chịu 3.675.000 (ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu của chị Th được chấp nhận).

Chị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Th số tiền 1.837.500 (một triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã tạm nộp theo biên lai thu số 0011908 ngày 03-12-2021.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Chị Th có mặt tại Toà được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa
(Đã ký)

Đào Thị Hiền